

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Viêm Văn Doãn;
2. Ông Nguyễn Quốc Trung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981 (Có mặt);
2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1980(Vắng mặt);

Các đương sự cùng trú tại: Số 10, đường 36, khu Y, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Minh T vào ngày 05/4/2007. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ

chồng sống chung tại khu Y, phường K, thành phố Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã nói anh T nhiều lần nhưng anh T nói không bỏ vợ con và cũng không bỏ người phụ nữ kia. Đã nhiều chị khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị không thể sống với người không chung thủy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 19/9/2011 và cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28/12/2007. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa, không tham gia tố tụng cũng như các hoạt động của Tòa án.

Lời khai của bà Hoàng Thị Mai (bà Mai là mẹ đẻ anh T) cho biết vợ chồng chị L và anh T kết hôn năm 2007. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã gọi điện và nói T nhiều lần nhưng T nói không bỏ vợ và cũng không bỏ người phụ nữ kia. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết nhưng nếu chị L nhất định vẫn muốn ly hôn thì bà đề nghị Tòa án xử cho chị L được ly hôn anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Riêng có bị đơn là anh Lê Minh T không cung cấp lời khai và vắng mặt trong các buổi hòa giải cũng như xét xử của Tòa án, chưa nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng S, sinh ngày 19/9/2011 và cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28/12/2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét .

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L kết hôn với anh Lê Minh T vào ngày 05/4/2007. Trước khi kết hôn chị L và anh T đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do phát hiện anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, chị L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không bỏ vợ và bỏ con nhưng cũng không bỏ người phụ nữ kia. Vợ chồng vẫn sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị L giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Tòa án đã triệu tập để các bên đương sự có điều kiện hòa giải nhưng anh T không tham gia phiên hòa giải, xét xử và cố tình vắng mặt. Do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 19/9/2011 và cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28/12/2007. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu S và cháu M đang ở cùng chị L ổn định. Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án ngày 18/4/2018, cháu S và cháu M đều có nguyện vọng ở với chị L. Hai cháu hiện còn rất nhỏ, đang ở tuổi phát triển nên cần sự quan tâm của người mẹ, xét đây là nguyện vọng chính đáng của cháu S, M và chị L. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao cả hai cháu S và M cho chị L nuôi dưỡng do vậy cần giao cháu S và cháu M cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, Công nợ vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 19/9/2011 và cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 28/12/2007 cho chị Nguyễn Thị Kim L nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu. Anh T được quyền đi lại chăm sóc con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không có,

4. Công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000730 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Vệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Hương